

Bản án số: 53 /2023/HSST

Ngày: 12/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Lương Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô thị Yêm

2. Ông Nguyễn Hữu Đệ

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố H

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H tham gia phiên toà: Bà Đỗ thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/04/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HSST ngày 23/03/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ Y** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không ; Sinh năm 1964 tại: H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện Đ, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/10; Họ và tên cha: Nguyễn Văn C – Sinh năm: 1933 (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị H – Sinh năm: 1933; Gia đình bị can có ba chi em, bị can là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1959 (đã chết); Có 04 con, lớn sinh năm 1982, bé sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 25/6/1996, Tòa án nhân dân huyện S xử 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Án tích đã được xoá.

+ Ngày 27/6/2013, Tòa án nhân dân huyện S xử 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Án tích đã được xoá.

+ Ngày 24/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ xử 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ra tù ngày 22/11/2017. Án tích đã được xóa

+ 03 tiền sự: Ngày 10/12/2000, Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 15/11/2002, Công an phường D, C, Hi xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 22/01/2003, UBND thành phố H đưa vào trường giáo dưỡng, chấp hành xong ngày 21/4/2004 Bị can bị tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 15/01/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Q- sinh năm 1979 Trú tại Thôn V , Xã X , Đ, H (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Y là đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự, không nghề nghiệp ổn định, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người dân bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 8h00' ngày 09/01/2023, Nguyễn Thị Y lên xe bus tại điểm dừng chờ gần UBND xã B, huyện Đ, H đi hướng xã M, huyện Đ. Khi xe bus đi đến địa phận xã X, huyện Đ, H, Y xuống xe, đi bộ đến khu vực chợ D thuộc thôn V, xã X, huyện Đ, H, phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu H, BKS: dựng ven đường, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi. Y tiếp cận chiếc xe máy, dùng tay trái mở nắp hộp đựng đồ phía trước xe máy, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 PLUS, vỏ màu trắng để trong hộp đựng đồ thì bị chị Nguyễn Thị Q (sinh năm 1979; trú tại: thôn V, xã X, huyện Đ, H; là chủ tài sản) phát hiện, hô hoán, cùng một số người dân bắt quả tang đưa về trụ sở Công an xã X, huyện Đ giải quyết.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động IPHONE 8 PLUS, vỏ màu trắng ngà, viền màu trắng, số IMEI: 356714081788602, bên trong lắp sim số thuê bao: 01 Vỏ ốp điện thoại có hoa văn màu nâu.

Ngày 09/01/2023, Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 điện thoại di động IPHONE 8 PLUS, vỏ màu trắng ngà, viền màu trắng, số IMEI: 356714081788602, trị giá: 5.000.000 đồng; 01 sim điện thoại

Viettel số thuê bao: 033.921.2857, trị giá: 50.000 đồng; 01 vỏ ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu nâu, trị giá: 30.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trị giá: 5.080.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Y khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Đối với 01 điện thoại di động IPHONE 8 PLUS, vỏ màu trắng ngà, viền màu trắng, số IMEI: 356714081788602, bên trong lắp sim số thuê bao;; 01 Vỏ ốp điện thoại có hoa văn màu nâu, là tài sản hợp pháp của chị Q. Ngày 19/01/2023, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trao trả điện thoại nêu trên cho chị Nguyễn Thị Q.

Về phần dân sự: Chị Q đã nhận lại tài sản và không đề nghị bồi thường dân sự, đề nghị xử lý nghiêm Nguyễn Thị Y theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-ĐA ngày 21/03/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị Y: Từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Y phải bồi thường về dân sự. Về phần vật chứng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 8h40 ngày 09/01/2023, Nguyễn Thị Y có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 8 PLUS, vỏ màu trắng ngà, viền màu trắng, số IMEI: 356714081788602, bên trong lắp sim số thuê bao: 033.921.2857; 01 Vỏ ốp điện thoại có hoa văn màu nâu (trị giá 5.080.000 đồng) của chị Nguyễn Thị Q tại khu vực chợ D thuộc thôn V, xã X, huyện Đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Về tiền án, tiền sự: Bị cáo có 03 tiền án, 03 tiền sự đều về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân xấu.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, lần phạm tội này của bị cáo cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, xâm phạm tài sản riêng của công dân nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu Nguyễn Thị Y phải bồi thường về dân sự và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án : Không

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ : khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Y** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 15/01/2023 .

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu Nguyễn Thị Y phải bồi thường về dân sự và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Không

Bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Lương Vân